

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

*Bản án số: 87/2018/HSST
Ngày 28 - 11 - 2018*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; Ông Nguyễn Xuân Tung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXX-HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo:** **Trần Công V**, sinh ngày 09/02/2001; Nơi cư trú: thôn Tường Th, xã Trác V, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Vũ Văn L - Công ty Luật TNHH Hà Nam; có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: Thôn Tường Th, xã Trác V, huyện Duy T, tỉnh Hà N; có mặt.

*** Người bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (đã chết). Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1964; bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: thôn Thái B, phường Nam S, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N; anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Tường Th, xã Trác V, huyện Duy T, tỉnh Hà N. Ông X và bà Ng ủy quyền cho anh Tr tham gia tố tụng; có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh ngày 05/02/2001 (có mặt); Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức Ngh, sinh năm 1969 và bà Phan Thị S, sinh năm 1973; Cùng địa chỉ: thôn Thanh Qu, xã Thanh Kh, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ A. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Người đại diện hợp pháp: chị Phan Thị O, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn Quan Ph, xã Chuyên Ng, huyện Duy T, tỉnh Hà N; Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn Tường Th, xã Trác V, huyện Duy T, tỉnh Hà N; có mặt.

- Bà Tạ Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: tổ 4, phường Trần Hưng Đ, thành phố Phủ L, tỉnh Hà N. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Chị Lý Thị H, sinh năm 1988.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công V không có giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/9/2018, V điều khiển xe mô tô BKS 90F6 -1134 từ nhà ra đón chị Nguyễn Thị Th hiện đang tạm trú tại thôn Quan Ph, xã Chuyên Ng, huyện Duy T đi chơi. V điều khiển xe mô tô BKS: 90F6 -1134 (của bố đẻ là Trần Mạnh H) chở chị Th ra QL38 để rẽ phải vào đường D2, khu công nghiệp Hòa M. Khoảng 20h 00' cùng ngày, V điều khiển xe mô tô BKS 90F6 -1134 đến khu vực ngã tư, nơi giao nhau giữa đường D2 với đường N4 khu công nghiệp Hòa M, thuộc địa phận thôn Lát H, xã Trác V, huyện Duy T. Lúc này, V điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 50-60km/h và điều khiển xe mô tô đi vào phần đường dành cho các phương tiện đi chiều Châu Gi - Quốc lộ 38 (là phần đường ngược chiều đi của V). Do thiếu chú ý quan sát và đi ngược chiều nên khi chị Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 352.15 đi từ đường N4 rẽ trái vào đường D2 để ra QL 38, V không kịp xử lý nên đầu xe mô tô BKS 90F6 -1134 do V điều khiển đã đâm vào khu vực sườn bên trái xe mô tô BKS 90B1 -352.15 do chị H điều khiển, làm cả hai xe mô tô bị đổ xuống đường, V, chị H và chị Th bị ngã xuống đường. Hậu quả, chị H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Y và bệnh viện Việt Đức. Đến ngày 09/9/2018 chị H bị tử vong, hai xe mô tô bị hư hỏng; V và chị Th bị xây sát nhẹ.

*** Khám nghiệm hiện trường:** vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trục đường D2 - KCN Hòa M, huyện Duy T chiều đường từ xã Châu Gi đi QL38. Đường D2 được trải nhựa bằng phẳng, có các dải phân cách bằng bê tông rộng 8m95, phân chia thành hai chiều đường xe chạy. Tiếp giáp về phía Châu Gi là khoảng mở giữa dải phân cách có chiều dài 34m10 và nối đường giao nhau giữa đường D2 với đường N4. Nơi giao nhau có chiều rộng mặt đường là 30m95. Tại vị trí đầu các dải phân cách có đặt biển cấm: "Cấm đi ngược chiều".

Điểm mốc của hiện trường được xác định là mép đường bên phải của đường N4 giao nhau với đường D2 tại vị trí bên phải theo chiều QL38 - Châu Gi. Trên đoạn đường D2 dài 4,77m để lại dấu vết cụ thể như sau:

Vết 1 có KT (1,55x0,50)cm là mảng vết cày hướng QL38 - Châu Gi. Đo từ mép gần nhất từ đầu vết 1 vào mép đường là 7m85, điểm cuối vết 1 kết thúc tại sườn xe bên phải xe mô tô BKS 90B1 - 352.15. Đo từ điểm đầu vết 1 về phía Châu Gi 0m52 theo chiều vuông góc là tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 90B1 - 352.15 được đánh số ký hiệu là vết 2. Xe mô tô BKS 90B1 - 352.15 bị đổ nghiêng sang bên phải, đầu xe hướng QL38 chéch chéo về mép đường bên phải chiều Châu Gi - QL38, đuôi xe về hướng Châu Giang. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 90B1 - 352.15 vào mép đường

được số đo là 6m40. Đo từ tâm trục xe bánh trước mô tô BKS 90B1 - 352.15 về phía Châu Gi 0m50 theo chiều vuông góc là tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 90B1 - 352.15. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 90B1 - 352.15 về phía Châu Gi 0m82 theo chiều vuông góc là điểm đầu mảng vết cây hướng QL 38 - Châu Gi được đánh số ký hiệu là 3. Vết 3 có KT (1,60x0,25)m. Đo từ điểm đầu vết 3 về phía Châu Giang 0m15 theo chiều vuông góc là tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 90F6 - 1134 được đánh số ký hiệu là 4. Xe mô tô BKS 90F6 - 1134 được dựng bằng chân chống phụ, đầu xe quay về phía QL38, đuôi xe quay về hướng Châu Gi. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 90F6 - 1134 vào mép đường được số đo là 8m15. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 90F6 - 1134 được số đo 8m90. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 90F6 - 1134 về phía Châu Gi 0m10 theo chiều vuông góc là tâm vùng nhựa vỡ được đánh số ký hiệu là 5. Vùng 5 có KT (4,00x3,80)m. Đo từ tâm vùng 5 về phía Châu Gi 2m60 theo chiều vuông góc là tâm vùng máu được đánh số ký hiệu là 6. Vùng 6 có KT (0,75x0,65)m. Đo từ điểm vết 1 về phía Châu Giang 1m40 theo chiều vuông góc là đỉnh của dải phân cách bên phải góc nhìn từ chiều đường Châu Gi - QL38 vào. Đo từ tâm vùng 6 về phía Châu Gi 14m10 theo chiều vuông góc là mép đường bên phải theo chiều QL38 - Châu Gi. Đo từ mép đường bên phải theo chiều QL38 - Châu Gi về phía đường N4 phía bên phải của đường D2 17m40 theo chiều vuông góc là biển cảnh báo nguy hiểm: "Nơi đường giao nhau".

* *Khám nghiệm tử thi*: Tử thi cao 1m54, thể tạng trung bình. Mắt trái bầm tím, góc cằm trái sạt da KT(2,5x1,5)cm hướng từ dưới lên. Vùng ngực bụng có nhiều vết sạt da trên diện (25x21)cm hướng từ dưới lên trên, chệch từ trái sang phải. Sạt da mu bàn tay phải KT(5x3)cm hướng từ dưới lên. Sạt da mặt sau ngoài cùng cẳng tay trái KT (2,5x1)cm hướng từ trên xuống. Mu bàn ngón tay trái có nhiều vết sạt da trên diện KT(12x8)cm hướng từ dưới lên. Rách da vùng cằm KT(2x0,1)cm được khâu 01 mũi chỉ lạnh trên diện xung nề KT(10x8)cm.

Mổ tử thi: Mổ da đầu tổ chức dưới da vùng trán trái ngấm máu KT(6x5)cm, tụ máu dưới da đầu vùng cằm, đỉnh, thái dương phải KT(28x16)cm. Rạn vỡ xương thái dương phải, dập não, phù não, dịch máu chảy ra ngoài đường vỡ.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 102/18/TT ngày 09/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà N: "*Nạn nhân Nguyễn Thị H tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ gây dập não, phù não*".

* *Khám nghiệm phương tiện*:

+ Khám xe mô tô BKS: 90F6 - 1134: Ốp nhựa cụm đèn pha phía trước đầu xe bị dập vỡ, bật rời khỏi xe. Mặt ngoài pha đèn phía trong có diện trà sạt nhựa KT(7x1)cm hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 101cm. Mặt ngoài ốp nhựa cụm đèn xi nhan phía trước bên trái có vết trà sạt bụi bám dính chất màu đỏ (nghi sơn) hướng từ trước về sau trên diện KT(4x0,5)cm. Cánh yếm chắn gió phải có diện nứt tách bật rời khỏi chốt hãm KT(10x0,1)cm. Giá kim loại phía trước đầu xe bị đẩy lệch từ dưới lên trên, điểm đẩy xa nhất so với vị trí ban đầu 07cm. Toàn bộ cung chắn bùn bánh trước bị dập vỡ bật rời khỏi xe. Bánh trước bị đẩy lệch từ trước về sau, từ phải sang trái làm cho bánh xe bị bó cứng, ép sát hai càng xe. Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết nứt tách, trà sạt nhựa hướng từ trước về sau trên diện KT(22x3)cm. Ốp cao su bàn đạp chân

phía trước bên phải có diện rách thủng cao su trên diện KT(3x 2)cm, lộ đầu lõi kim loại phía trong.

+ Khám xe mô tô BKS 90B1 - 352.15: Đầu tay nắm bên phải có vết trà sạt kim loại bề mặt bám dính màng màu trắng (nghi nhựa), chất màu tím (nghi sơn) hướng từ trái sang phải trên diện KT (3x1)cm. Mặt trên tay phanh bên trái có diện trà sạt bám dính chất màu tím (nghi sơn) hướng từ trước về sau trên diện KT(1,2x0,2)cm. Cánh yếm chắn gió bên trái có diện dập vỡ nứt tách nhựa, bề mặt có diện trà sạt hướng từ trước về sau, từ trái sang phải trên diện KT(45x30)cm. Ốp nhựa dưới bọc để chân bên trái bật tung khỏi chốt hãm, bọc để chân trước bên trái có diện nứt tách, dập vỡ trên diện KT(18x2)cm, tấm kim loại trên bọc để chân này bị đẩy từ trước về sau, từ trái sang phải. Ốp nhựa sườn xe bên trái có diện vỡ thủng KT (6x2)cm. Tại vị trí đầu khớp nối bắt giữ chân chống phụ bên trái với thân xe có diện mài vệt kim loại hướng từ trước về sau, từ trái sang phải KT(0,5x0,2)cm và một số dấu vết khác do va chạm tạo nên.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 90F6 - 1134 của ông Trần Mạnh H (là bố đẻ của Trần Công V) và 01 xe mô tô BKS 90B1 - 352.15 của anh Nguyễn Văn Tr (là chồng chị Nguyễn Thị H). Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô BKS 90F6 - 1134 cho ông Trần Mạnh H; Trả lại 01 xe mô tô BKS 90B1 - 352.15 cho anh Nguyễn Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra xác định: Ông Trần Mạnh H không giao xe mô tô BKS 90F6 - 1134 cho Trần Công V điều khiển, mà khi ông H để xe ở sân của gia đình, V tự ý lấy đi. Ông H không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không có căn cứ để xử lý đối với ông H về hành vi "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình Trần Công V đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H tổng số tiền là 218.000.000 đồng. Các bên đã thống nhất xong về phần bồi thường thiệt hại đồng thời anh Nguyễn Văn Tr (là đại diện hợp pháp của chị H) có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Trần Công V. Do không bị thương tích gì nên chị Nguyễn Thị Th có đơn từ chối giám định thương tích và cam đoan không khiếu kiện gì.

Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố Trần Công V về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54; 91; 98; 101; 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét và tuyên án phí đối với bị cáo.

Luật sư xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo và người đại diện đồng ý với quan điểm của luật sư. Người bị hại, người đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ngoài ra không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trần Công V không có Giấy phép lái xe mô tô phù hợp quy định của pháp luật. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/9/2018, V điều khiển xe mô tô BKS: 90F6 - 1134 dung tích xi lanh 97cm³ với vận tốc khoảng 50 - 60km/h, phía sau chở bạn là chị Nguyễn Thị Th từ QL38 và rẽ phải vào đường D2 - Khu công nghiệp Hòa M đi về hướng xã Châu Gi (đi trên phần đường dành cho các phương tiện đi chiều Châu Gi - Quốc lộ 38). Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường D2 với đường N4 - Khu công nghiệp Hòa M thuộc địa phận thôn Lát H, xã Trác V, huyện Duy T, do thiếu chú ý quan sát và đi ngược chiều nên đã đâm vào khu vực bên trái sườn xe mô tô BKS 90B1 - 352.15 do chị Nguyễn Thị H điều khiển từ đường N4 vào đường D2, rẽ trái đi ra QL38. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị H bị tử vong, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

[3] Hành vi nêu trên của Trần Công V gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của Trần Công V điều khiển xe mô tô đi ngược chiều đã vi phạm điều 9, 11 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người trong khi bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại; được đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra gia đình bị cáo có thân nhân có công với cách mạng do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tuổi của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội khi dưới 18 tuổi vì thế không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Do bị cáo tự ý lấy xe đi mà chủ phương tiện ông Trần Mạnh H không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông H về hành vi "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của bị hại đã nhận tiền bồi thường, nay không có ý kiến gì; chị Nguyễn Thị Th bị xây sát nhẹ nên từ chối giám định thương tích và không yêu cầu gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: đã giải quyết tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công Vỹ phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 91; 101; 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Công V 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2018).

Giao bị cáo Trần Công V cho Ủy ban nhân dân xã Trác V, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Trần Công V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN